

Bản án số: 126/2024/HS-ST

Ngày 04-12-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Nết

2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2024/HSST-QĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 tại xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị B; có vợ, 03 con; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Chị Vi Thị L, sinh năm 1979 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Vi Chí X, sinh năm 1950

+ Bà Vũ Thị H, sinh năm 1958

Cùng địa chỉ: Thôn Phú Yên 3, xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (đều vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 trú tại thôn M, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang có giấy phép lái xe hạng C. Khoảng 17 giờ 40 ngày 21/5/2024, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 98C-153.07 (loại xe cầu, kéo, phần đuôi xe có gắn bộ phận cào kéo được làm bằng kim loại có kích thước 01m dùng để cào cây cảnh) từ bãi đất trống của gia đình ở thôn M, xã C, huyện Lục Nam lùi ra Quốc lộ 31, T khai khi lùi T có bật đèn tín hiệu cảnh báo, quan sát gương chiếu hậu và lùi với tốc độ khoảng 3-5km/h. Khi phần bánh sau ô tô của T đang lùi chạm đến mép đường Quốc lộ 31 bên phải theo hướng xã C đi thị trấn Phương Sơn thì phần cào kéo kim loại ở phía đuôi xe đang chìa hướng ra ngoài đường Quốc lộ 31, lúc này T nhìn qua kính chắn gió bên phải xe ô tô thấy chị Vi Thị L, sinh năm 1979 trú tại thôn Đ, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future màu đen BKS 98F1-134.50 hướng xã C đi thị trấn Phương Sơn cách xe ô tô của T khoảng 15m, T đạp phanh để xe ô tô dừng lại nhưng do khoảng cách gần nên đã để phần thanh kim loại gắn phía sau xe ô tô do T điều khiển đang lùi ra va chạm với phần đèn, ốp nhựa đầu xe và thanh kim loại hệ thống lái của xe mô tô do chị L điều khiển, làm chị L ngã ra mặt đường và tử vong. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và việc sử dụng chất ma túy đối với T: 0,00mg/1 lít khí thở và âm tính với các loại ma túy.

Sau khi vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra, Cơ quan điều tra cùng Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Lục Nam và Cơ quan chuyên môn đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết quả:

Về khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ tại Km 14+900 Quốc lộ 31, thuộc địa phận thôn M, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Tại vị trí xảy ra vụ tai nạn đoạn đường thẳng, mặt đường phẳng trải nhựa áp phan rộng 11m. Giữa đường có vạch kẻ đường phân chia thành hai làn đường xe chạy dạng vạch đơn, nét đứt được sơn màu vàng và có dính phản quang. Trên hai làn đường có vạch kẻ đường dạng nét đứt được sơn màu trắng. Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng từ thị trấn Đồi Ngô đi thị trấn Phương Sơn. Lề đất bên trái rộng 0,5m trên mọc nhiều cỏ, lề bê tông bên phải rộng 0,5m tiếp theo là mặt nắp cống thoát nước rộng 0,8m sau đó là bãi đất trung bày, tập kết cây cảnh của gia đình Nguyễn Văn T. Lấy cột mốc H9/14 bên trái đường làm mốc chuẩn. Lấy mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm mép chuẩn. Xe ô tô biển kiểm soát 98C-153.07 ký hiệu (1) đỗ trên lối vào giữa cổng bãi đất trung bày tập kết cây cảnh, chậu cây cảnh của gia đình anh T. Đầu xe hướng bãi đất, đuôi xe chệch chéo mép chuẩn hướng thị trấn Phương Sơn. Trục bánh sau bên phải xe cách mép chuẩn 5,87m, cách mốc chuẩn 18m về phía thị trấn Đồi Ngô. Trục bánh trước bên phải xe cách mép chuẩn 9,56m. Hai bên lối dẫn vào bãi đất trung bày tập kết cây cảnh có nhiều chậu xi măng, các chậu được trồng cây cảnh kích thước khác nhau. Tại vị trí giao nhau giữa bãi đất với mép phải rãnh thoát nước có độ mở kích thước rộng 8,3m. Cổng vào bãi đất rộng 5,1m, cách mép chuẩn 8,1m, vị trí bên bãi đất cách mép chuẩn 1,5m. Cách trục bánh sau bên phải xe ô tô (1) là 5,42m về phía thị trấn Đồi Ngô có để một chậu xi măng kích thước (1,21x1,21x0,81)m bên trong chậu đổ đầy đất và trồng một cây lộc vùng cao 1,3m, đường kính tán 1,2m, cách chậu này 0,67m về phía thị trấn

Đồi Ngô trên mặt nắp cống thoát nước có một chậu xi măng hình lục giác rộng 0,71m, cao 0,78m cách mép chuẩn 0,9m bên trong đổ đất trồng một cây xanh cao 1,0m, đường kính tán 0,71m. Tủ thi nằm sấp trên mặt đường ký hiệu (2), tủ thi là nữ giới mặc ngoài áo chống nắng dài tay hoa văn nhiều màu, quần dài màu đen, đầu tủ thi hướng thị trấn Phương Sơn chân hướng thị trấn Đồi Ngô hai tay co, hai chân duỗi thẳng tự nhiên. Gót chân phải cách mép chuẩn 1,55m, cách trục bánh sau bên phải xe ô tô (1) 7,8m về phía thị trấn Phương Sơn, đỉnh đầu cách mép chuẩn 2,5m. Vị trí tiếp xúc giữa đầu và mặt đường có nhiều máu dạng Lg và dịch bọt, kích thước (2,1x1,1)m. Đám vật chất mảnh nhựa kính vỡ ký hiệu (3) nằm rải rác trên mặt đường và lề bê tông kích thước (22,6x6,1)m đầu phía thị trấn Đồi Ngô, cách mép chuẩn 0,86m, cách đỉnh đầu tủ thi là 1,87m, kéo dài từ đầu vết (3) và kết thúc tại vị trí xe mô tô biển kiểm soát 98F1-134.50. Dấu vết trượt xước mặt đường ký hiệu (4) dạng chùm không liên tục, kích thước (17,87x1,02) m, đầu vết hướng thị trấn Đồi Ngô, cuối vết hướng thị trấn Phương Sơn, điểm đầu cách mép chuẩn 1,47m, cách đỉnh đầu tủ thi là 4,97m về phía thị trấn Phương Sơn, điểm cuối trùng với đế chân sau mô tô biển kiểm soát 98F1-134.50, cách mép chuẩn 1,2m. Xe mô tô biển kiểm soát 98F1-134.50 ký hiệu (5) đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng thị trấn Đồi Ngô, đuôi xe chệch chéo trên đường hướng thị trấn Phương Sơn, trục bánh trước cách mép chuẩn 0,3m, trục bánh sau cách mép chuẩn 1,45m, cách điểm cuối vết (4) là 0,23m về phía thị trấn Đồi Ngô. Tại Km 14+841, trên lề đất bên trái có đặt biển báo nguy hiểm W.207d (giao nhau với đường không ưu tiên) và biển báo phụ phạm vi tác dụng của biển là 200m.

Quá trình khám nghiệm Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Nam tạm giữ: 01 giấy phép lái xe mô tô hạng C số 240190010337 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 18/7/2019 mang tên Nguyễn Văn T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Future màu đen BKS 98F1-134.50; 01 xe ô tô BKS 98C-153.07.

Về khám nghiệm tử thi chị Vi Thị L: Các dấu vết tổn thương: Vùng đầu tóc đen dài, búi phía sau, hai lỗ tai, hai lỗ mũi và khoang miệng có máu không đông chảy ra, số lượng nhiều khi thay đổi tư thế, hai mắt khép kín đồng tử giãn to. Vùng trán xung quanh mắt, thái dương, gò má trái có nhiều vết bầm tím sây sát da trên diện (12x5)cm. Vùng ngực bụng hai bên biến dạng, có nhiều vết bầm tím sây sát da trên diện (29x27)cm. Mặt mu ngón tay phải có nhiều vết sây sát, bầm tím da trên kích thước (10x7)cm. Mặt mu bàn chân trái có nhiều vết tím da trên diện (14x5)cm. Kiểm tra thấy gãy phức tạp cung trước, cung bên lồng ngực hai bên. Phân tích vùng thái dương chằm trái thấy bầm tụ máu tổ chức dưới da, cơ, đường vỡ xương hộp sọ, vùng thái dương, chằm trái phần đo được dài 3,5cm, qua đường vỡ có nhiều máu không đông chảy ra. Thăm dò bằng kim tiêm khoang lồng ngực hai bên có máu không đông lẫn dịch bọt.

Về khám nghiệm phương tiện:

- Khám nghiệm xe mô tô BKS 98F1-134.50: Ốp nhựa phía trước đầu xe, cụm đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu phía trước vỡ rời bung bật khỏi vị trí cố định. Phần nhựa còn lại bị đẩy xô lệch từ trước về sau kích thước (45x30)cm. Phần khung kim loại tay lái bên phải bị đẩy xô lệch từ trước về sau, trên có dấu vết trượt xước bóp

méo kim loại, kích thước (10x25)cm. Dấu vết có chiều hướng lực tác động từ trước về sau, điểm thấp nhất cách đất 92cm, điểm cao nhất cách đất 98cm. Mặt trước khung kim loại phần tay nắm bên trái có rải rác các dấu vết trượt xước có chiều hướng từ trước về sau, kích thước (13x2)cm. Điểm thấp nhất cách đất 92cm, điểm cao nhất cách đất 96cm. Mặt ngoài ốp nhựa cụm đèn tín hiệu phía trước bên phải và một phần cánh yếm bên phải có vùng dấu vết trượt xước bám dính vật chất màu nâu đỏ chiều hướng từ trước về sau, kích thước (11x3)cm. Điểm thấp nhất cách đất 80cm, điểm cao nhất cách đất 83cm. Trục trước bị đẩy lò xo lệch từ trước về sau. Mặt ngoài cánh yếm bên trái có vùng dấu vết trượt xước, kích thước (16x15)cm. Đầu tay nắm bên trái có dấu vết trượt xước, kích thước (3x3)cm. Đẻ chân trước bên trái xô lệch khỏi vị trí cố định từ trước về sau. Đầu đẻ chân rách thùng cao hờ kim loại, trên có dấu vết trượt xước kích thước (2,5x2,5)cm. Mặt ngoài cần điều khiển động cơ có dấu vết trượt xước, kích thước (1,5x0,3)cm. Mặt ngoài bên trái tay xách sau có dấu vết trượt xước kích thước (3x1,5) cm. Mặt ngoài giá cố định đẻ chân sau bên trái có dấu vết trượt xước kích thước (3x3)cm. Mặt ngoài đầu chân chống giữa bên trái có dấu vết trượt xước kích thước (01x0,7)cm. Cụm tay phanh bên phải bị đẩy xô lệch từ trước về sau, mặt trước và mặt dưới có rải rác các dấu vết trượt xước và nứt vỡ, gãy kích thước (9x7)cm. Kiểm tra cụm đèn chiếu sáng trước gãy rời khỏi xe thấy: mặt trước ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng bị móp méo biến dạng, trên có rải rác các vết trượt xước chiều hướng từ trước về sau có kích thước (13x14)cm.

- Khám nghiệm xe ô tô BKS 98C-153.07: Mặt trên, mặt sau và mặt ngoài góc bên phải thanh kim loại (thanh càng kéo) phía sau xe có vùng dấu vết trượt xước bám dính rải rác vật chất màu đen và vật chất dạng tơ sợi trên diện (23x12)cm. Dấu vết có chiều hướng từ phải qua trái, điểm thấp nhất cách đất 90cm, điểm cao nhất cách đất 95cm. Thanh kim loại (thanh càng kéo) bị đẩy, xô lệch khỏi vị trí cố định từ trái qua phải. Mặt ngoài cạnh góc bên phải tấm kim loại cố định giữa thanh kim loại (thanh càng kéo) và trục nâng phía sau có vùng dấu vết chùi sạch bụi bẩn, kích thước (5x2,5)cm, tâm vết cách đất 74cm.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Nam đã tiến hành trưng cầu giám định cơ chế hình thành dấu vết xe ô tô BKS 98C-153.07 và xe mô tô BKS 98F1-134.50. Tại Bản kết luận giám định số 1426/KL-KTHS ngày 30/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Dấu vết lõm, trượt xước kim loại, bám dính chất màu đen, hướng từ phải sang trái ở đầu ngoài bên phải và mặt trên của thanh kim loại cứu hộ gắn phía sau xe ô tô biển kiểm soát 98C-153.07 (ảnh 21, 22, 23, 24, 25 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết vỡ khuyết nhựa, lõm trượt xước kim loại, hướng từ trước ra sau ở cụm đèn trước, ốp nhựa đầu xe và thanh kim loại hệ thống lái (tay lái hai bên) của xe mô tô biển kiểm soát 98F1-134.50 (ảnh 5, 6, 7 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 98C-153.07 với xe mô tô biển kiểm soát 98F1-134.50 trên mặt đường, tại trước điểm đầu hệ thống dấu vết cày xước ký hiệu số 4, thuộc làn đường thứ nhất tính từ phải qua trái theo hướng huyện Lục Nam đi thành phố Bắc Giang. Căn cứ vào chiều hướng dấu vết va chạm trên hai phương tiện và dấu vết trên hiện trường, xác định tại thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô biển kiểm soát 98F1-134.50 chuyển động theo hướng huyện Lục Nam đi thành phố Bắc

Giang. Không xác định được chiều hướng chuyển động của xe ô tô biển kiểm soát 98C-153.07 tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học. Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Nam đã trưng cầu giám định nguyên nhân chết, chất ma túy, nồng độ cồn đối với chị Vi Thị L. Tại kết luận giám định tử thi số 1287/KLGĐTT-KTHS ngày 13/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Nguyên nhân chết của chị Vi Thị L do đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín, gãy xương cột sống. Cơ chế hình thành dấu vết trên cơ thể của chị Vi Thị L: Tổn thương bầm tím, sây sát da được hình thành do tác động với vật tày, có các hình dạng và diện tiếp xúc khác nhau, theo nhiều chiều hướng tạo nên. Trong đó tổn thương vỡ xương hộp sọ, gãy phức tạp xương lồng ngực gây tràn máu khoang Bg phổi, xương cột sống L1, L2 do tiếp xúc với vật tày, lực tác động mạnh tạo nên.

Tại bản kết luận giám định số 3912/KL-KTHS ngày 28/5/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Trong mẫu máu ghi thu tử thi của chị Vi Thị L gửi giám định không tìm thấy ethanol (cồn).

Tại bản kết luận giám định số 3887/KL-KTHS ngày 03/6/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu ghi thu của chị Vi Thị L gửi giám định.

Như vậy căn cứ vào bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm xe ô tô, xe mô tô, kết luận giám định, lời khai của Nguyễn Văn T thì nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên là do Nguyễn Văn T điều khiển phương tiện ô tô lùi xe không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn vi phạm Điều 12; khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ. Chị Vi Thị L cũng có lỗi là điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ khi có chướng ngại vật phía trước vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ tai nạn Nguyễn Văn T và gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 300.000.000 đồng. Gia đình nạn nhân không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Nam đã xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô BKS 98F1-134.50 cho người đại diện gia đình bị hại là anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1980 trú tại thôn Đ, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Trả 01 xe ô tô BKS 98C-153.07 cho Nguyễn Văn T.

Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô hạng C, số 240190010337 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 18/7/2019 mang tên Nguyễn Văn T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Nam chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Bản cáo trạng số: 119/CT-VKS ngày 30/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam trình bày lời luận tội, phân tích hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung Bản cáo trạng và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điều luật và xử phạt đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn T với mức án từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng: Áp dụng điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô hạng C, số 240190010337 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 18/7/2019 mang tên Nguyễn Văn T.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo; đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo,.....không có khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 21/5/2024, Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 98C-153.07, lù từ bãi đất trống của gia đình ở thôn M, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ra đường Quốc lộ 31 đã để phần thanh kim loại gắn phía sau xe ô tô va chạm với phần đèn, ốp nhựa đầu xe và thanh kim loại hệ thống lái của xe mô tô do chị Vi Thị L điều khiển. Do Nguyễn Văn T, chị Vi Thị L không làm chủ tốc độ, thiếu quan sát, cự ly quá gần khiến 02 xe va chạm nhau làm chị Vi Thị L ngã ra mặt đường và tử vong. Tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng*

đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) Làm chết người”. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng, tài sản của người khác, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.3]. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

[4]. Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Mức xử phạt bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là cơ sở, được chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về vật chứng: 01 giấy phép lái xe mô tô hạng C, số 240190010337 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 18/7/2019 mang tên Nguyễn Văn T là giấy tờ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử

thách là 02 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 giấy phép lái xe mô tô hạng C, số 240190010337 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 18/7/2019 mang tên Nguyễn Văn T.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Sở tư pháp tỉnh;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ, v/p.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huân